

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Hải Đường;
- Bà Hoàng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Văn Đ, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Dương Minh Châu – Là người đại diện uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền đề ngày 04-4-2025; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964 và ông Dương Văn S, sinh năm 1963; cùng địa chỉ cư trú: Tổ 01 khu phố N, phường N1, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Đinh Văn Đ trình bày:

Ngày 23-8-2024, Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Dương Văn S, bà Nguyễn Thị P vay số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-202404117, bà P ông S có ký giấy nhận nợ với Ngân hàng. Thời hạn vay là 24 tháng, phân kỳ trả nợ lãi 03 tháng/lần. Khi vay tiền thì bà P, ông S có giao cho Ngân hàng giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 316861 để làm tin.

Đến kỳ trả nợ lãi tháng 11/2024, bà P, ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay của Ngân hàng. Ông S, bà P chưa thanh toán được khoản tiền gốc và tiền lãi nào cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị P, ông Dương Văn S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền đã vay tạm tính đến ngày 26-9-2025 là 169.516.599 đồng, trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 18.333.335 đồng, tiền lãi quá hạn 395.548 đồng, tiền lãi chậm trả 787.718 đồng và các khoản tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Ngân hàng đồng ý trả cho bà P, ông S bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 316861.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P, ông Dương Văn S: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tham gia phiên làm việc; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà P, ông S vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà P, ông S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc bà P, ông S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 26-9-2025 là 169.516.599 đồng, trong đó tiền gốc là

150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 18.333.335 đồng, tiền lãi quá hạn 395.548 đồng, tiền lãi chậm trả 787.718 đồng và các khoản tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Ghi nhận Ngân hàng đồng ý trả cho bà P, ông S bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 316861.

+ Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P, ông Dương Văn S trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-202404117. Bà P, ông S có địa chỉ tại khu phố Ninh Hiệp, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Tổ 1 ấp Ninh Hiệp, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh). Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau ngày 01-7-2025, căn cứ theo Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27-6-2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng là ông Đinh Văn Điểm vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà P, ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-202404117 đề ngày 22-8-2024 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ đề ngày 23-8-2024 thì Ngân hàng có cho ông Dương Văn S, bà Nguyễn Thị P vay số tiền 150.000.000 đồng. Thời hạn vay là 24 tháng, phân kỳ trả nợ lãi 03 tháng/lần. Xét thấy, hợp đồng tín dụng trên được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức của hợp đồng được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến kỳ thanh toán lãi vào tháng 11-2024 bà P, ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P, ông S trả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng trên là có căn cứ. Bà P, ông S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng

vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc bà P, ông S đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình.

[2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà P, ông S trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 26-9-2025 theo hợp đồng tín dụng số 5702-LAV-202404117 ngày 22-8-2024 là 169.516.599 đồng, trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 18.333.335 đồng, tiền lãi quá hạn 395.548 đồng, tiền lãi chậm trả 787.718 đồng và các khoản tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[2.3] Khi vay tiền, bà P ông S có giao cho Ngân hàng giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 316861 do Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho bà P, ông S vào ngày 30-5-2007. Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đồng ý trả lại cho bà P, ông S bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà P, ông S cùng nhau chịu 8.475.829 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối bà Nguyễn Thị P, ông Dương Văn S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị P, ông Dương Văn S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền đã vay là 169.516.599 (một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm mười sáu nghìn năm trăm chín mươi chín) đồng, trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 18.333.335 đồng, tiền lãi quá hạn 395.548 đồng, tiền lãi chậm trả 787.718 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà P ông S còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà P ông S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ghi nhận Ngân hàng N tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị P, ông Dương Văn S bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 316861 do Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho bà P, ông S vào ngày 30-5-2007.

2. Về án phí: Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 4.008.066 (bốn triệu không trăm lẻ tám nghìn không trăm sáu mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005334 ngày 22-4-2025 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị P, ông Dương Văn S phải cùng nhau chịu 8.475.829 (tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi chín) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 11 - TN;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân